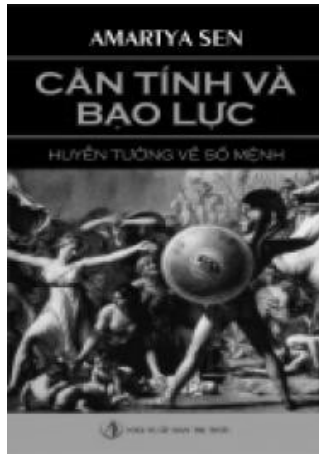


GIỚI THIỆU SÁCH

CĂN TÍNH VÀ BẠO LỰC - HUYỄN TƯỞNG VỀ SỐ MỆNH

Tác giả: *Amartya Sen*
Lê Tuấn Huy, Trần Tiến Cao Đăng dịch
Nxb. Tri thức, Hà Nội, 2011, 320 trang.



Amartya Kumar Sen (sinh ngày 03 tháng 11 năm 1933) là nhà kinh tế học, triết gia Ấn Độ. Ông hiện là giáo sư đại học Thomas W. Lamont và giáo sư kinh tế, triết học tại Đại học Harvard. Ông là người được ủy thác của Hội những nhà kinh tế vì hòa bình và an ninh. Năm 1998, ông được trao giải Nobel kinh tế vì những đóng góp của ông về: kinh tế phúc lợi, về sự khan hiếm các nguồn lực, nguyên lý phát triển con người, những cơ chế ẩn dưới sự nghèo nàn và lý thuyết về chủ nghĩa tự do chính trị. Ngoài những ấn bản nghiên cứu về kinh tế, ông còn có các công trình nghiên cứu về lịch sử, đạo đức gây nhiều tranh luận song thực sự được coi là bước đột phá trong việc kiến giải những căn nguyên của xung đột hiện nay trên thế giới. Trong những nghiên cứu đó phải kể đến **“Căn tính và bạo lực - Huyền tưởng về số mệnh”** (*Identity and Violence: The Illusion of Destiny*), cuốn sách gồm 9 chương. Đây là tác phẩm thể hiện cái nhìn sắc bén của tác giả về nguyên nhân gây ra những bạo lực, cực đoan và xung đột hiện nay.

1. Bạo lực do huyền tưởng (hay là ngộ nhận) về căn tính

A. Sen cho rằng, những sự kiện mang tính bạo lực và hành vi tàn ác trong vài năm gần đây là *hệ quả của của lối suy nghĩ kỳ quặc* rằng, mọi con người trên thế giới có thể được phân loại theo duy nhất một hệ thống phân chia đơn nhất và phổ quát nào đó. Việc phân chia mọi người theo cách tiếp cận căn tính (kiểu “chủ nghĩa đơn thể” và phổ quát) hoặc chỉ thuộc về một tôn giáo hay một nền văn minh nào đó đã khiến con người như những thành viên của chỉ một nhóm mà thôi¹. Theo A. Sen, tiếp cận

theo kiểu “chủ nghĩa đơn thể có thể dẫn đến hiểu sai hầu hết mọi người trên thế giới này”². Với chiếc hộp tư duy cứng nhắc như vậy, đã dẫn đến hành vi ngày càng cố chấp, gây hấn, phân biệt và phân chia chủng tộc. Họ (những kẻ huyền tưởng về căn tính) đã quên mất (xóa nhòa) căn tính lớn nhất mà họ có chung với chúng ta: cùng là thành viên của loài Người³.

Xuất phát từ hiện thực xung đột hiện nay ở các điểm nóng văn hóa, tôn giáo trên thế giới, A. Sen đi đến lập luận rằng, chính tư tưởng của con người quyết định hành động của họ. A. Sen suy luận rằng nhận thức quyết định hành vi. Đây không phải là cách xem xét mới vì Kinh Lăng Già của Phật giáo đã đề cập đến, song A. Sen đã đem lại sự phê bình sáng rõ và thuyết phục về những xu hướng hiện nay trong tư duy cộng đồng lý luận và văn hóa theo cách phân tích sự phức hợp và tính đa chiều của căn tính hiện đại⁴.

Theo A. Sen, *ngộ nhận về căn tính độc nhất* là “nguyên nhân chính của sự xung đột tiềm tàng trong thế giới đương đại chính là cái tiền giả định rằng con người ta chỉ có thể được phân loại theo một cách độc nhất, trên cơ sở tôn giáo hoặc văn hóa”⁵. Những ngộ nhận (vô tình hay hữu ý?) như vậy về căn tính đã cổ súy cho bạo lực, hiếu chiến và đối đầu phe phái⁶. Và hệ quả sẽ là, bạo lực dựa trên tôn giáo có thể bị thách thức không phải bằng việc gia cường xã hội dân sự, mà sự phân biệt niềm tin, tôn giáo sẽ gia tăng bằng việc thông qua nhiều nhà lãnh đạo tôn giáo khác nhau, lợi dụng sự cổ súy *căn tính đơn nhất* để tái định nghĩa một cách thích hợp những đòi hỏi của niềm tin đó⁷. Và dĩ nhiên, khi đó tầm quan trọng của đời sống con người sẽ hoàn toàn bị mất đi, và các cá nhân riêng lẻ bị nhét gọn vào từng cái hộp nhỏ riêng biệt⁸.

Hậu quả của việc “tiểu hình hóa con người” sẽ đe dọa an ninh, an toàn cá nhân người và thế giới đương đại. Vậy là việc tự do trong nhận thức của chúng ta lại chính là “thủ phạm” đã giam hãm chúng ta trong những chiếc hộp căn tính, khiến chúng ta là nô lệ cho sự sợ hãi và là nạn nhân của bạo lực, xung đột.

A. Sen cho rằng, cảm thức về căn tính luôn mang tính hai mặt. *Một mặt*, nó có thể không chỉ là niềm kiêu hãnh và vui sướng, mà còn là nguồn sức mạnh và sự tự tin khiến ý tưởng về căn tính được người ta ngưỡng mộ rộng khắp đến thế, từ lời biện minh của giới bình dân cho việc yêu đồng loại cho đến những luận thuyết cao siêu về tư bản xã hội và tự quyết cộng đồng⁹. *Mặt khác*, cảm thức này cũng có thể gây ra giết chóc - và giết chóc một cách vô tội vạ. Cảm thức mạnh mẽ về việc *chỉ thuộc về một nhóm* có thể dẫn đến một cách tự phát về sự phân biệt và

cách biệt giữa mình với các nhóm khác. Sự xung đột giữa người Ấn giáo và người Islam giáo những năm 1940 là một minh chứng¹⁰.

Theo A. Sen, mặc dù cá nhân mỗi người sẽ có quyền quyết định đâu là tầm quan trọng đích xác cần gán cho một căn tính nào đó trong tương quan với những loại căn tính khác mà người đó cũng mang; dù thế, ngay cả tự nhận mình là như thế nào, ta vẫn có thể gặp khó khăn trong khả năng thuyết phục *người khác* để họ nhìn ta bằng chính cách đó. Như một người da màu sống dưới chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi không thể khẳng khái muốn mình được đối xử như một con người mà không tính đến đặc điểm của chủng tộc mình¹¹. Jean-Paul Sartre đã viết: Người Do Thái là người mà người khác xem như người Do Thái... chính người bài Do Thái là kẻ *tạo ra* người Do Thái¹².

A. Sen cho rằng, những quy kết có tính triệt tiêu, ép buộc có thể bao hàm hai sự méo mó khác biệt nhưng có tương quan với nhau: mô tả sai lạc về tập thể những người thuộc một loại bị đưa vào tầm ngắm, và khẳng khái bảo rằng những quan điểm mô tả bị sai lạc này chính là đặc trưng *duy nhất* quan trọng của căn tính nơi cá thể trong tầm ngắm kia¹³. Và điều tất yếu sẽ xảy ra là những người bị quy kết sẽ vừa cố gắng chống lại sự áp đặt, quy kết từ bên ngoài lại vừa ra sức nhấn mạnh vào những căn tính khác mà mình cũng có¹⁴.

Theo A. Sen, cơ sở của sự khinh miệt không chỉ nằm ở những miêu tả méo mó, mà còn ở sự ngộ nhận về *một căn tính đơn nhất* mà người khác cần phải quy kết cho người bị hạ phẩm giá. Hai nhận thức sai lầm này về căn tính được A. Sen khẳng định, đó là sự quy kết có tổ chức và nó có thể dọn đường cho sự bức hại và tang tóc. Sự man rợ của Chủ nghĩa Quốc xã năm 1930 đối với sự tự do của người Do Thái (khi Đức Quốc xã quy kết người Do Thái chỉ có một căn tính duy nhất là Do Thái) là minh chứng rõ nét cho sự quy kết có tổ chức này¹⁵. Hay những cuộc bạo động, tàn sát đẫm máu diễn ra chỉ là do người ta vứt bỏ hết những căn tính của một khối người rất lớn - căn tính người Ấn, căn tính cư dân tiểu lục địa Ấn Độ, căn tính người Châu Á, hay căn tính là thành viên của loài người, để nhường chỗ cho sự gán ghép căn tính đầy phân biệt: cộng đồng người Hindu giáo, người Islam giáo, người Sikh giáo¹⁶.

Sự quy kết có tổ chức được đẩy lên tới đỉnh điểm khi người ta cố tình khu biệt hóa các nền văn minh, mà ở trong đó các cá nhân có đời sống đầy màu sắc, đa dạng bị nhét vào chiếc hộp cứng nhắc của một hệ thống độc nhất- nền văn minh: văn minh của “thế giới Islam giáo”, văn minh của “thế giới Phương Tây”, “thế giới Phật giáo”, “thế giới Ấn

giáo”...¹⁷. A. Sen đã phê phán sự phân loại đơn nhất, cứng nhắc và thống trị này của Samuel Huntington về các lần ranh văn minh và quan điểm về những cuộc xung đột giữa các chiến tuyến, giữa các nền văn minh. A. Sen cho rằng, đó là cách nhìn giản lược thể hiện nhận thức mơ hồ về lịch sử thế giới¹⁸.

Việc con người bị giam hãm trong các “nền văn minh” do ngộ nhận về căn tính mới là nguyên nhân gây nên xung đột, chứ không phải các nền văn minh khác nhau là nguyên nhân của xung đột.

Điều này được xác quyết khi người ta cố gán ghép cho các cộng đồng người khác nhau không chỉ do căn tính đơn nhất mà còn do họ thuộc về một tôn giáo khác. Sự phân chia theo lối đơn chuẩn (tôn giáo) hay ngộ nhận về căn tính và tạo ra các lần ranh về tôn giáo này là một nguyên nhân của những bạo lực, xung đột, cực đoan, khủng bố liên quan đến tôn giáo. Do vậy, chỉ có thể là “chủ nghĩa khủng bố nhân danh Islam giáo” chứ không thể là “chủ nghĩa khủng bố Islam giáo”.

Để kết luận cho quan điểm của mình về căn tính, A. Sen khẳng định, lịch sử và bối cảnh không phải là cách duy nhất để nhìn nhận chính ta và nhóm mà ta là thành viên. Có rất nhiều nhóm phân loại khác nhau mà chúng ta cùng lúc thuộc về. Cùng một lúc, tôi có thể là một người Châu Á, một công dân Ấn, một người Bengal có tổ tiên ở Bangladesh và là một người cư trú tại Mỹ hay Anh, một nhà kinh tế, một người làm triết học không chuyên, một tác gia, một nhà nghiên cứu tiếng Phạn, một người tin tưởng mạnh mẽ vào chủ nghĩa thế tục và nền dân chủ, một người đàn ông, người ủng hộ nữ quyền, một người dị tính luyến ái, một người có lối sống phi tôn giáo, có gốc gác Ấn giáo, người không theo Bàlamôn giáo, và là người không tin vào cõi âm (và trong trường hợp người ta hỏi - cũng là người không tin vào “kiếp trước”)¹⁹. Trường hợp, nếu anh ta tin vào kiếp trước, tin vào việc anh ta đã sống vô lượng các kiếp sống khác nhau ở những không gian và thời gian khác nhau còn cho thấy căn tính của người không thể bị giam hãm trong một nền văn minh càng không thể bị giam cầm trong một thời đại.

Theo A. Sen, có hai vấn đề cần lưu ý để hiểu về căn tính. *Thứ nhất*, cần nhìn nhận căn tính luôn luôn là số nhiều và tầm quan trọng của căn tính này không nhất thiết xóa sạch tầm quan trọng của các căn tính khác. *Thứ hai*, một cá thể phải có nhiều lựa chọn - một cách minh nhiên hoặc làm ẩn - nhằm xác định, trong bối cảnh cụ thể, rằng cần phải gán tầm quan trọng tương đối nào cho từng thứ một trong những thứ cùng đòi hỏi lòng trung thành và sự ưu tiên của ta, tất cả đều cạnh tranh nhau để giành lấy sự ưu tiên đó²⁰.

A. Sen cảnh báo, ngộ nhận hay giả định về căn tính đơn nhất không chỉ là món ăn nhạt nhẽo mà còn là một vũ khí mà những kẻ chủ trương phân liệt tôn giáo thường xuyên sử dụng, hòng làm sao cho khối dân chúng họ nhắm tới hoàn toàn không biết đến bất kỳ mối liên kết nào khác mà vốn dĩ có thể điều tiết lòng trung thành của họ với bầy đàn họ bị gán vào. Đó chính là sự lừa mị sâu xa, đồng thời góp phần vào căng thẳng và bạo lực xã hội²¹. Trường hợp của Islam giáo là một minh chứng cho trường hợp *Ngộ nhận về căn tính*.

Theo A. Sen, khi nghiên cứu các nền văn hóa có ba luận điểm sai lầm sau: *một là*, sai lầm về mặt ý niệm trong việc xem con người chỉ mang một căn tính; *hai là* sai lầm về mặt lịch sử khi bỏ qua các quan hệ tương hỗ hết sức quan trọng giữa cái được cho là những nền văn minh về cơ bản là riêng rẽ và tách biệt nhau; và *ba là* bỏ qua tính không đồng nhất của các căn tính tôn giáo vốn là đặc trưng của hầu hết các quốc gia và của các nền văn minh²². Luận điểm thứ ba có thể giải thích được vì sao khi S. Huntington đưa ra quan điểm “Sự va chạm giữa các nền văn minh” lại gây ra nhiều tranh cãi trong giới học giả, nghiên cứu. Chẳng hạn, khi S. Huntington gọi “nền văn minh Hindu” thì ông đã đánh đồng với khoảng 150 triệu công dân theo Islam giáo ở Ấn Độ vào một nhóm “văn minh Ấn giáo”²³.

Theo A. Sen, cái thường được gọi là “thế giới Islam giáo” dĩ nhiên nổi trội hơn nơi người Islam giáo, song những con người khác nhau, dẫu đều là tín đồ Islam giáo, có thể rất khác nhau và sự thật là rất khác nhau ở những khía cạnh khác, như hệ giá trị về chính trị và xã hội, những theo đuổi về kinh tế và văn chương, những can dự về nghề nghiệp và triết lý, thái độ đối với Phương Tây...²⁴.

Sai lầm này đã bỏ qua nguyên lý phổ quát - đồng nhất trong tính đa dạng. Vậy nên sẽ khó mà hiểu được tại sao trong cùng một tôn giáo (Islam giáo) lại có tín đồ theo phái Sunni, có tín đồ theo phái Shia. Cùng là tín đồ Islam nhưng cũng có những kẻ khủng bố, lại có những chiến sĩ chiến đấu cho hòa bình; cũng có tinh thần khoan dung và có cả kẻ cực đoan, quá khích. Do vậy, theo A. Sen căn tính tôn giáo không phải là thứ chế ngự mọi khía cạnh khác của nhận thức và các mối hệ thuộc của một con người²⁵. Mà ngược lại, cần phải nhìn nhận rằng một người Islam có thể tự lựa chọn trong số nhiều lập trường khác biệt về những vấn đề liên quan đến các phán xét chính trị, đạo đức và xã hội đồng thời chẳng phải vì vậy mà chị/anh ta thôi không còn là một tín đồ Muslim²⁶.

Những nhận thức lệch lạc về căn tính đã khiến nhiều giá trị của Islam giáo vẫn chưa được thấu hiểu và tôn trọng. Điều đó càng cho thấy tình thần khoan dung dựa trên sự thấu hiểu lẫn nhau là cần thiết trong bối cảnh xung đột và bạo lực, cực đoan và khủng bố đang hoành hành nhiều nơi trên thế giới.

Hiện nay, Châu Âu nói riêng, thế giới nói chung đang đứng trước những đe dọa nghiêm trọng về an ninh con người. Các vụ khủng bố, tấn công diễn ra liên tục trong thời gian gần đây có liên quan đến các phần tử hoặc tổ chức IS hoặc là tín đồ Islam giáo có tư tưởng cực đoan đã gây ra những bất ổn trên tất cả các phương diện của an ninh con người. Trước và sau đó, nhiều biện pháp đã được thực thi nhằm đảm bảo an ninh, song dường như những biện pháp đó đang có tác dụng ngược, khi mà ngày càng gia tăng các vụ tấn công, khủng bố đẫm máu với quy mô và tính chất nghiêm trọng hơn. Để xét kỹ vấn đề này cần có cái nhìn toàn cảnh của cái được gọi là “chiến dịch phòng và chống khủng bố và các nguy cơ đe dọa khủng bố” của các quốc gia (chủ yếu là các nhà nước Phương Tây).

Theo A. Sen, ở lát cắt văn hóa có thể thấy nguyên nhân của khủng bố vẫn là do các nhà nước Phương Tây đang dựa vào một hệ thống phân loại độc nhất đối với cư dân thế giới²⁷. Theo ông, việc phân loại con người theo những mối hệ thuộc đơn nhất quanh những căn tính tôn giáo độc quyền là điều đặc biệt then chốt để hiểu bản chất và động lực của tình trạng bạo lực toàn cầu và chủ nghĩa khủng bố trên thế giới đương đại²⁸. Toàn cầu hóa đã làm rất tốt hiệu ứng phóng đại khác biệt cụ thể giữa người này với người kia mà loại bỏ tất cả những liên hệ quan trọng khác²⁹.

Nỗ lực chiêu dụng giới giáo sĩ và tăng lữ cho mục đích chính trị của các chính trị gia đem lại hệ quả tiêu cực hơn là tích cực. Chẳng hạn, nhà lãnh đạo chính trị thay vì nên đối thoại trực tiếp với các tín đồ Islam giáo với tư cách họ cũng là một công dân của Anh thì ngược lại, một “công dân Anh nào ngẫu nhiên sinh ra đã theo Islam giáo thì tất phải dựa vào các giáo sĩ hay giới lãnh đạo tôn giáo của cộng đồng tôn giáo mình để giao tiếp với thủ tướng đất nước này, vốn là người chỉ thích nói chuyện thông qua các lãnh đạo tôn giáo mà thôi?”³⁰. Điều này chỉ càng cổ súy cho việc lấy căn tính tôn giáo làm thước đo duy nhất để xét đoán một con người mà bỏ qua các căn tính quan trọng khác. Tôn giáo không phải và không thể là cái căn tính bao trùm toàn bộ của một con người³¹.

Phân tích trên của A. Sen cho thấy một trong những cái nôi tạo ra khủng bố nhân danh tôn giáo lại đến từ nhận thức sai về căn tính và chính sách của các nhà lãnh đạo Phương Tây (Châu Âu) và Mỹ đối với tôn

giáo. Kể cả việc đòi “rút phép thông công” đối với những kẻ khủng bố và tuyên bố đó là những kẻ “bội giáo” thì theo A. Sen, chỉ càng làm mở rộng tầm vươn của tôn giáo vượt quá địa phận đã xác lập xưa nay của nó³².

Vậy là, thay vì cần phải nhấn mạnh và tạo dựng trách nhiệm công dân của các thành viên trong xã hội dân sự thì các nhà lãnh đạo và hoạch định chính sách lại chỉ cố sù và làm gia tăng tình trạng phân liệt, cô lập các cá nhân, công dân theo lát cắt tôn giáo. Do đó, vị thế chính trị và các quan hệ xã hội khác của họ sẽ bị hạ thấp, thậm chí bị triệt tiêu. Và hệ quả của nó là sự phản kháng mang tên tôn giáo với các cấp độ và mức độ nghiêm trọng diễn ra gần đây ở Châu Âu là điều có thể lý giải được.

2. Trung tâm và ngoại vi

Theo A. Sen, một nguyên nhân nữa dẫn đến cực đoan, khủng bố hiện nay còn là do sự phân loại văn minh một cách thô thiển theo kiểu “Phương Tây và phi Phương Tây”. Trên thế giới hiện nay có nhiều phong trào phản kháng “Phương Tây hóa” hay “toàn cầu hóa Phương Tây”. Việc phân chia như vậy đã khiến Phương Tây ở khu vực trung tâm của sự phát triển, còn các nước ngoài Phương Tây bị đẩy ra khu vực ngoại vi chậm phát triển.

A. Sen cho rằng, một phần của nguyên do nổi ám ảnh mang tên “Phương Tây” có từ thời kỳ thực dân. Chủ nghĩa đế quốc của Phương Tây không chỉ mang đến sự khao khát một chân trời mới lạ mà còn gây ra tâm lý chống thực dân của các nước “nhược tiểu”. Hiện tượng này A. Sen gọi là “biện chứng của tâm thế bị thực dân hóa bao gồm cả sự hăm dọa lẫn sự bất mãn đối với kẻ thực dân”³³.

Sự phản ứng của tâm lý chống thực dân, một mặt, là hệ quả tất yếu của chính sách cai trị thực dân hóa; mặt khác, nó có thể dẫn đến những hiệu ứng tiêu cực sau: (1) Khuyến khích tạo ra một thái độ thù địch không cần thiết đối với nhiều ý niệm toàn cầu (như dân chủ và tự do cá nhân) do coi đó là những giá trị của Tây phương, chẳng hạn, “việc coi trọng các giá trị tự do hay bảo vệ sự tranh luận công khai chẳng có gì là độc quyền của Phương Tây cả”³⁴; (2) Có thể diễn giải méo mó về lịch sử tri thức và khoa học thế giới (kể cả những gì là của Phương Tây hay những gì là di sản của nhiều nền văn minh); (3) Ủng hộ thường thấy của tâm lý này với sự lớn mạnh của chủ nghĩa chính thống tôn giáo và kể cả chủ nghĩa khủng bố quốc tế³⁵. Vì thế, việc đánh bom liều chết ở Châu Âu gia tăng trong trong thời gian gần đây cũng có thể được xem là sự phản ánh mối ám ảnh mang tên “Phương Tây” hay là sự “trả đũa” lại Phương Tây trong quá khứ và hiện tại³⁶.

Hệ quả của việc định danh trung tâm và ngoại vi này gây ra hậu quả khó lường hết cho cả hai phía: Phương Tây và không Phương Tây. Vậy là Mỹ và Phương Tây đã tạo ra “kỳ sinh” trên chính nó: trào lưu chính thống và chủ nghĩa khủng bố. Do vậy, tư tưởng cực đoan và phần tử cực đoan không chỉ do tự “huyền tưởng” sinh ra mà còn là kết quả của sự phản kháng của những con người bị đẩy vào cảnh thất thế trong xã hội. Thế giới đã thấy sự trỗi dậy mạnh mẽ của hai khuynh hướng này nhắm vào Mỹ và Phương Tây trong thời gian gần đây.

Như vậy, thông qua “*Căn tính và bạo lực*”, A. Sen chỉ ra rằng, việc ngộ nhận về căn tính chỉ nhằm mục đích duy nhất là phục vụ cho mục đích bạo lực. Việc nuôi dưỡng tính đơn nhất của căn tính cũng chính là nuôi dưỡng bạo lực³⁷ để trở thành công cụ giết người. Hệ quả của sự sai lầm về nhận thức căn tính đã vượt quá tầm kiểm soát của những người tạo ra nó. Một thế giới bùng nổ sự bất ổn và đầy rẫy bạo lực, cực đoan là hình phạt của *sự ngộ nhận từ chủ nghĩa cô lập*³⁸. Ngộ nhận này khiến con người bị giam hãm trong các nền văn minh, trong các cộng đồng của họ, gây nên sự chia rẽ thậm chí cổ súy cho hình thức bạo lực thánh chiến (Jihad trong Islam giáo mang nhiều nghĩa, đó vừa có thể là cuộc chiến nội tâm mỗi tín đồ trên con đường quy phục Allah, với sự hợp nhất cái cao cả, cái hài hòa; đó cũng có thể là nỗ lực vì hòa bình), và việc cổ súy căn tính đơn nhất sẽ cổ súy cho việc sử dụng Jihad của chủ nghĩa khủng bố nhân danh Islam giáo³⁹. Không những thế, nó còn ngăn chặn mọi khả năng phát triển như họ (Islam giáo) nên là hay đáng là nên như vậy, bởi vì với nhận thức lệch lạc này, “hầu hết người ta là kẻ khác: tư tưởng của họ là quan niệm của kẻ khác, cuộc sống của họ là sự bất chước, đam mê của họ là sự trích dẫn lại từ kẻ khác” (Oscar Wilde).

Vậy thì vấn đề đặt ra ở đây là, nếu tư duy là *cái đã được nghĩ* - là quá khứ, bị đẩy lùi về phía hiện tại, và nếu thời gian là không có thật⁴⁰, thì sự không mạch lạc trong quá trình tư duy sẽ không xảy ra. Vậy thì thay đổi tư duy (nhận thức) về hiện thực sẽ thay đổi được hiện thực. Ở nơi *Chấm dứt thời gian* “sẽ mở ra cánh cửa để đến với tự do - trên bình diện tập thể cũng như trên bình diện cá nhân - đến với tình bạn, tình bằng hữu và tình yêu thương”⁴¹ /.

Lương Thị Thu Hương
Đại học Giao thông Vận tải

Chú thích:

- 1 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Nxb. Tri thức, Hà Nội: 14-15.
- 2 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 15.
- 3 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 33.
- 4 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 2.
- 5 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 20.
- 6 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 16.
- 7 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 21.
- 8 A.Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 21.
- 9 A.Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 29.
- 10 A.Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 30.
- 11 A.Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 37.
- 12 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 38.
- 13 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 38.
- 14 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 38-39.
- 15 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 40.
- 16 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 43.
- 17 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 43-44.
- 18 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 45.
- 19 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 55-56.
- 20 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 57.
- 21 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 59.
- 22 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 122.
- 23 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 122-123.
- 24 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 123-124.
- 25 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 133.
- 26 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 134.
- 27 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 147.
- 28 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 147-148.
- 29 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 148.
- 30 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 150.
- 31 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 157.
- 32 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 158.
- 33 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 162.
- 34 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 161.
- 35 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 170.
- 36 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 173.
- 37 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 302-303.
- 38 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 306.
- 39 A. Sen (2012), *Căn tính và Bạo lực*, Sđd: 308.
- 40 Nó chỉ là sự thỏa thuận của lý tính (khoa học) để tạm chia cắt sự vật trong tính chỉnh thể. Xem: Krisnamutri (2010), *Chấm dứt thời gian*, Nxb. Thời đại, Hà Nội và xem D. Bohm (2011), *Tư duy như một hệ thống*, Nxb. Tri thức, Hà Nội: 361.
- 41 D. Bohm (2011), *Tư duy như một hệ thống*, Nxb. Tri thức, Hà Nội: 362.